

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 19 -7 - 2019

Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hán Văn Nhuận;**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bá Thị Thu Vân;

2. Ông Phạm Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Từ Sỹ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐ – HPT ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị B, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Thành T, sinh năm 1974.

Trú tại: thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trương Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Thành T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 1996, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/1999 ngày 08 – 6 – 1999. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc chỉ cung cấp bản sao. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2010 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông T thường xuyên nhậu nhẹt về nhà hành hung đập phá tài sản, xúc phạm danh dự bà và con chung, bà đi làm việc nhà cho người khác thì ông T không thông cảm mà còn cho rằng bà là người không đáng hoàng. Bà vẫn âm thầm chịu đựng để lo lắng cho con chung. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà với ông T sống chung với nhau có 04 con chung tên Phan Thị Hồng P, sinh năm 1997; Phan Thanh N, sinh năm 1999 (đã trên 18 tuổi); Phan Thị Hồng C, sinh ngày 08 - 5 - 2003 và Phan Thành T, sinh ngày 01 - 02 - 2008. Nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung dưới 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến phiên tòa theo giấy triệu tập; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Biết, tuyên xử bà Biết được ly hôn ông T; giao con chung cho bà Biết tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung; Về cấp dưỡng nuôi con chung bà B không yêu cầu, nên không xem xét; Về tài sản và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí bà B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Trương Thị B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thành T đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị B và ông Phan Thành T kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà B, chứng tỏ ông T không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho bà Trương Thị B được ly hôn với ông Phan Thành T để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[4]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phan Thị Hồng P, sinh năm 1997; Phan Thanh N, sinh năm 1999 (đã trên 18 tuổi); Phan Thị Hồng C, sinh ngày 08 - 5 - 2003 và Phan Thành T, sinh ngày 01 – 02 - 2008. Bà B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung dưới 18 tuổi. Xét con chung hiện nay bà B vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng con chu đáo phát triển tốt vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, ông Phan Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà B cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị B.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị B. Bà Trương Thị B được ly hôn với ông Phan Thành T.

[2]. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị B tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung dưới 18 tuổi tên Phan Thị Hồng C, sinh ngày 08 – 5 – 2003 và Phan Thành T, sinh ngày 01 - 02 - 2008.

Ông Phan Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà B đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018060 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[4]. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận